



PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng :

Câu 1: Phân số nào nhỏ hơn 1?

- A. $\frac{5}{4}$ B. $\frac{2022}{2021}$ C. $\frac{9}{11}$ D. $\frac{1a2}{1a1}$

Câu 2 : Biết a và b lần lượt là 3cm và 4cm. Tỷ số của a và b là :

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{3}{4}$ cm C. $\frac{4}{3}$ D. $\frac{4}{3}$ cm

Câu 3 : Hình bình hành có độ dài đáy là 36cm, chiều cao bằng $\frac{5}{6}$ độ dài đáy. Diện tích hình bình hành đó là:

- A. 1070 cm^2 B. 1080 cm^2 C. 1080 dm^2 D. 1090 cm^2

Câu 4: Cho $15m^2 4cm^2 = \dots\dots\dots cm^2$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 1504 B. 150400 C. 15004 D. 150004

Câu 5: Một gian hàng có số đồ chơi ô tô hơn số búp bê là 21 chiếc, số búp bê bằng $\frac{2}{5}$ số ô tô. Số ô tô là:

- A. 14 chiếc B. 15 chiếc C. 35 chiếc D. 6 chiếc

Câu 6 : Quãng đường Hà Nội – Thanh Hóa dài 150km. Trên bản đồ tỉ lệ

1 : 1000000, quãng đường đó dài bao nhiêu mi-li-mét?

- A. 15m B. 150mm C. 1500mm D. 150000mm

Phần II : TỰ LUẬN



Câu 7 : Tính :

a) $\frac{3}{4} + \frac{5}{7} \times \frac{4}{5}$

= — —

= — —

= —

b) $6 - \frac{7}{5} : \frac{1}{4}$

= — —

= — —

= —

Câu 8: Viết số thích hợp vào chỗ trống:

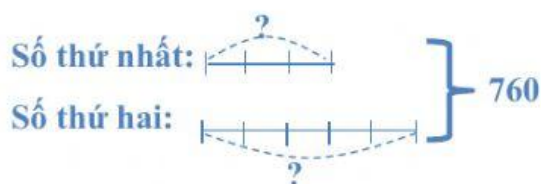
- Trên bản đồ tỉ lệ 1:10000, quãng đường AB đo được 1 dm. Như vậy độ dài thật của quãng đường từ A đến B là: km
- Bản đồ sân vận động hình chữ nhật được vẽ theo tỉ lệ 1 : 800. Trên bản đồ, chiều dài sân là 25cm, chiều rộng sân là 20cm. Vậy diện tích thật của sân vận động đó là: m²
- Trên thực tế một mảnh đất hình vuông cạnh 9m. Người ta vẽ mảnh đất đó trên bản đồ với cạnh 3cm. Người ta đã vẽ mảnh đất trên bản đồ với tỉ lệ là: :



Câu 9 : Tổng của hai số bằng 760. Tìm hai số đó biết $\frac{1}{3}$ số thứ nhất bằng $\frac{1}{5}$ số thứ

hai.

Bài giải



Đáp số: Số thứ nhất:

Số thứ hai:

Câu 10 : Tính bằng cách hợp lí nhất:

a. $\frac{2}{3} \times \frac{5}{7} + \frac{2}{3} \times \frac{2}{7} = - \quad (- \quad -)$

$= - \quad - \quad -$

b. $\frac{2}{9} + \frac{5}{7} + \frac{7}{9} + \frac{2}{7} = (- \quad -) \quad (- \quad -)$

$=$

$=$